TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91 /2024/HS-ST
Ngày: 13-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tiến Lợi.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đoàn Văn Lước;
Bà Hoàng Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đức Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Võ Hữu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Thạch T, sinh năm 1998 tại Sóc Trăng; địa chỉ thường trú: Ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Nơi tạm trú: Tổ V, khu phố S, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch X, sinh năm 1975 và bà Thạch Thị Oanh N, sinh năm 1982.

Tiền án: Bản án số 17/2023/HS-ST ngày 11/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã xử phạt bị can Thạch T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Ngày 22/4/2024, Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng buộc Thạch T phải chấp hành 06 tháng tù tại Bản án số 17/2023/HS-ST ngày 11/4/2023 nêu trên (do bị cáo T vi phạm nghĩa vụ thi hành án). Bị cáo chưa chấp hành.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/7/2024 đến ngày 22/7/2024 bị khởi tố, áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Thạch T: Luật sư Bùi Duy H– Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B, có mặt.

2. Thạch H, sinh năm 2000 tại Sóc Trăng; địa chỉ thường trú: Ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Nơi tạm trú: Tổ V, khu phố S, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Khơ me;

giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch X, sinh năm 1975 và bà Thạch Thị Oanh N, sinh năm 1982.

Tiền án: Bản án số 17/2023/HS-ST ngày 11/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã xử phạt bị can Thạch H 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị can chưa chấp hành.

Tiền sự:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 10/01/2023 của UBND thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xử phạt Thạch H 2.500.000 đồng vì đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo chưa chấp hành.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 12/01/2023 của UBND thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xử phạt Thạch H 3.000.000 đồng vì đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo chưa chấp hành.

Nhân thân: Bản án số 06/2019/HS-ST ngày 06/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xử phạt Thạch H 05 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/7/2024 đến ngày 22/7/2024 bị khởi tố, áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Thạch H: Luật sư Nguyễn Tấn L – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B, có mặt.

3. Thạch Phi L, sinh năm 2003 tại Sóc Trăng; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T, huyện L Phú, tỉnh Sóc Trăng. Nơi tạm trú: khu phố 4, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ và bà Thạch Thị S, sinh năm 1983.

Tiền án: Không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày ngày 22/7/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt.

- *Bị hại*:

1. Bà Đặng Thị H1, sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Ông Ngô Đức T1, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ A, ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

4. Ông Đỗ Văn R, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

5. Ông Huỳnh Vũ H2, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Phạm Văn T2, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn T, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Tạm trú: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Bà Trương Kim C, sinh năm 1991. Địa chỉ: Xã N, huyện T, tỉnh An Giang. Tạm trú: Phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Ông Lê Khắc H3, sinh năm 1979. Địa chỉ: Xã V, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Tạm

trú: Xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1954. Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

5. Cháu Thạch Hoàng E, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2015. Ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của Thạch Hoàng E: Bà Thạch Thị Oanh N, sinh năm 1982 và ông Thạch X, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Tạm trú: Phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương (cha, mẹ của Thạch Hoàng E), có mặt.

6. Ông Lê Đình D, sinh năm 1990. Địa chỉ: Xã Đ, huyện S, tỉnh Thanh Hoá. Tạm trú: phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thạch T, Thạch H, Thạch Hoàng E (tên gọi khác là Trang, sinh năm 2015, thường trú: thị trấn Kế sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng) là anh em ruột của nhau. Thạch Phi L là anh em họ của T, H và Hoàng E. Từ tháng 6/2024 đến ngày 12/7/2024, Thạch T lần lượt rủ H, Hoàng E và Phi L đi trộm cắp tài sản, rồi bán cho vựa ve chai trên địa bàn Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương do Phạm Văn T2 (sinh năm: 1990, thường trú: xã T, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa) làm chủ, để lấy tiền chia nhau tiêu xài, cụ thể:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày đầu tháng 6 năm 2024, khi T đang ở phòng trọ ở phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương cùng với em ruột Thạch Hoàng E. Lúc này, T rủ Hoàng E đi trộm cắp tài sản thì Hoàng E đồng ý. Sau đó, T mang theo 01 cái kềm và 01 cái cưa tay, hai chìa khóa 13 (cờ lê) rồi điều khiển xe mô tô 38F5-1282 chở Hoàng E đi từ phường U, thành phố T đến địa bàn Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Lúc này, T để xe trên đường cho Hoàng E giữ xe, còn T đi vào vườn bưởi của bà Đặng Thị H1 (sinh năm: 1967, thường trú: xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương) thuộc Ấp B, xã T, huyện Bắc Tân Uyên. T quan sát thấy không có ai nên T đi đến khu vực để máy bơm màu đen hiệu Teco công suất 3HP đang nối với ống nước nên T dùng chìa khóa 13 (cờ lê) tháo ốc, dùng cưa cưa ống, dùng kềm cắt dây điện rồi vác máy bơm trộm được ra ngoài cùng với Hoàng E mang đi cất giấu ở ven đường. Đến khoảng 19 giờ 00 phút ngày 12/7/2024, T kể lại sự việc cùng Hoàng E đã lấy trộm được một máy mô tơ và mang đi cất giấu cho Thạch H biết, T rủ H đi lấy mô tơ mang đi bán thì H đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô 38F5-1282 chở H đi đến nơi cất giấu mô tơ lấy rồi chở đi tiêu thụ thì bị Công an xã T tuần tra phát hiện đưa về Công an xã làm việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 39/KL-HĐĐGTS ngày 19/7/2024, Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên kết luận: 01 mô tơ nhãn hiệu Teco màu đen, công suất 3 HP, đã qua sử dụng trị giá là 1.567.000 đồng (Một triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Thạch T còn khai nhận đã thực hiện thêm 03 vụ trộm cắp tài sản như sau:

- Vụ thứ 1: Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 21/06/2024, T rủ Thạch H đi trộm mô tơ bơm nước bán lấy tiền tiêu xài thì H đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số 38F5 – 1282 chở H đi từ phường U, thành phố Tđến địa bàn xã L, huyện B để tìm tài sản trộm cắp. T mang theo một lưỡi cưa, một cây kềm và một chìa khóa 17 (cờ lê). Khi đến khu vực vườn

cây quýt của ông Ngô Đức T1 (sinh năm: 1990, thường trú: xã L, huyện B), T dừng xe lại bên đường để H trông giữ còn T đi vào vườn cây để tìm tài sản. T nhìn thấy 01 cái mô tơ bơm nước màu xanh hiệu Laopolo 4HP của ông T1 không có người trông giữ, T dùng cưa cắt ống nước, dùng kềm cắt dây điện rồi vác mô tơ ra bên ngoài chỗ H đợi. Sau đó, T và H mang mô tơ trộm được đến bán cho Phạm Văn T2 được 370.000 đồng. T chia cho H 170.000 đồng, còn 200.000 đồng T giữ lại tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 39/KL-HĐĐGTS ngày 19/7/2024, Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên kết luận: 01 mô tơ màu xanh nhãn hiệu LAOPOLO ACm 300B4, công suất 4 HP, đã qua sử dụng, trị giá là 2.833.000 đồng (Hai triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng).

- Vụ thứ 2: Vào khoảng 20 giờ ngày 02/7/2024, T rủ Hoàng E đi trộm tài sản thì Hoàng E đồng ý. Sau đó, T mang theo cây kềm và cái cưa tay, hai chìa khóa 13 (cờ lê) rồi điều khiển xe mô tô 38F5-1282 chở Hoàng E đi từ phường U, thành phố Tđến địa bàn Ấp B, xã T, huyện Bắc Tân Uyên. Lúc này, T dừng xe và để xe trên đường cho Hoàng E giữ xe, còn T đi vào vườn cây bưởi của ông Nguyễn Văn H1 (sinh năm 1975, thường trú: xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương) thuộc Ấp B, xã T, huyện Bắc Tân Uyên. T quan sát thấy không có ai nên T đi đến khu vực để máy bơm màu đen, công suất 2HP đang nối với ống nước, T dùng chìa khóa 13 (cờ lê) tháo ốc, dùng cưa cưa ống, dùng kềm cắt dây điện rồi vác máy bơm trộm được ra ngoài cùng với Hoàng E mang đi bán cho Phạm Văn T2 được 270.000 đồng. T chia cho Hoàng E 100.000 đồng, còn 170.000 đồng T giữ lại tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 39/KL-HĐĐGTS ngày 19/7/2024, Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên kết luận: 01 mô tơ màu đen không rõ nhãn hiệu, công suất 2 HP, đã qua sử dụng trị giá là 867.000 đồng.

- Vụ thứ 3: Vào khoảng 20 giờ ngày 04/7/2024, T rủ Hoàng E đi trộm tài sản thì Hoàng E đồng ý. Sau đó, T mang theo cây kềm và cái cưa tay, hai chìa khóa 13 (cờ lê) rồi điều khiển xe mô tô 38F5-1282 chở Hoàng E đi từ phường U, thành phố Tđến địa bàn Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. T dừng xe lại trên đường và kêu Hoàng E ở lại trông giữ xe, T đi vào vườn bưởi của ông Đỗ Văn R (sinh năm: 1969, thường trú: xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương) thuộc Ấp A, xã T, huyện Bắc Tân Uyên lấy trộm 01 bộ máy rửa xe (gồm 01 mô tơ nhãn hiệu TOFACO, màu bạc và một máy nén khí màu xanh không rõ nhãn hiệu, công suất 2 HP) và 01 mô tơ màu đen bạc nhãn hiệu LeDo Pump số 061844024, công suất 3 HP rồi đem ra vị trí Hoàng E đứng chờ. Sau đó, T chở Hoàng E và tài sản trộm cắp được đến bán cho Phạm Văn T2 được 550.000 đồng. T chia cho Hoàng E số tiền 100.000 đồng còn lại 450.000 đồng T giữ lại tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 39/KL-HĐĐGTS ngày 19/7/2024, Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên kết luận:

- 01 bộ máy rửa xe, gồm: 01 mô tơ nhãn hiệu TOFACO, màu bạc và một máy nén khí màu xanh không rõ nhãn hiệu, công suất 2 HP, đã qua sử dụng trị giá là 1.067.000 đồng.

- 01 mô tơ màu đen bạc nhãn hiệu LeDo Pump số 061844024, công suất 3 HP, đã qua sử dụng trị giá là 1.567.000 đồng.

Tổng tài sản mà T và Hoàng E chiếm đoạt trị giá là 2.634.000 đồng.

- Vụ thứ 4: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 06/7/2024, T rủ Thạch Phi L đi trộm cắp tài sản thì L đồng ý. T mang theo cây kềm và 01 cái cưa tay, hai chìa khóa 13 (cờ lê) rồi

điều khiển xe mô tô 38F5- 1282 chở L đi đến khu vực ấp A, xã Th, huyện B, tỉnh Bình Dương để trộm cắp tài sản. T để xe dưới bìa ruộng rồi cùng L đến vườn bưởi của ông Huỳnh Vũ H2 (sinh năm 1976, thường trú: xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương) thì thấy hàng rào vườn bưởi khóa cửa. T lấy cái cưa cắt khóa hàng rào rồi cùng L đi vào trong tìm tài sản để trộm. Lúc này, L nhìn thấy mô tơ bơm nước nên L lấy cưa cưa dây xích lấy mô tơ này mang ra ngoài, T đi xung quanh thì nhìn thấy có cái chòi, bên trong có một chiếc xe Dream màu nâu, nhãn hiệu L CIN không biển số nên T đẩy xe ra ngoài. Sau đó, T điều khiển xe mô tô 38F5-1282, dùng chân đẩy xe mô tô trộm được do L điều khiển chở theo mô tơ mang đến bán cho Phạm Văn T2 với giá 800.000 đồng (trong đó mô tơ bản được 350.000 đồng, xe mô tô là 450.000 đồng). T chia cho L 350.000 đồng, còn lại 450.000 đồng T tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 39/KL-HĐĐGTS ngày 19/7/2024, Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên kết luận:

- 01 mô tơ màu xanh dương nhân hiệu Fech Rumi Shinhoo, công suất 3 HP, đã qua sử dụng có giá là 2.933.000 đồng.

- 01 xe mô tô không biển số màu nâu, nhãn hiệu LONCIN, dung tích xi lanh 97 cm^3, số máy: LC150FMG10441831, số khung: 200121480 có giá là 833.000 đồng.

Tổng tài sản mà T và L chiếm đoạt trị giá là 3.766.000 đồng.

* Đồ vật, tài sản tạm giữ:

- Ông Phạm Văn T2 tự nguyện giao nộp:

+ 01 bộ máy rửa xe gồm: 01 mô tơ nhãn hiệu TOFACO, Tupe 100-4, codeB IP55 màu bạc và một máy nén khí màu xanh không rõ nhãn hiệu, công suất 2 HP, đã qua sử dụng.

+ 01 mô tơ màu đen bạc nhãn hiệu LeDo Pump số 061844024, công suất 3 HP, đã qua sử dụng.

+ 01 mô tơ màu xanh nhãn hiệu LAOPOLO ACm 300B4, công suất 4 HP, đã qua sử dụng.

+ 01 xe mô tô không biển số màu nâu, nhãn hiệu LONCIN, dung tích xi lanh 97 cm^3, số máy: LC150FMG10441831, số khung: 200121480.

- Quá trình bắt giữ Thạch T và Thạch H Công an tạm giữ:

+ 01 cờ lê số 13 trên thân có chữ CHROME VANADIUM.

+ 01 cờ lê 13 trên thân có chữ YETI USA Standard, 01 đèn pin chiếu sáng.

+ 01 mô tơ màu đen, nhãn hiệu Teco.

- Đối với 01 cờ lê số 13 trên thân có chữ CHROME VANADIUM, 01 cờ lê 13 trên thân có chữ YETI USA Standard, 01 đèn pin chiếu sáng là công cụ các bị can sử dụng để phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đang tạm giữ.

- Đối với 01 mô tơ màu đen nhãn hiệu Teco công suất 3HP, đã qua sử dụng là tài sản của bà Đặng Thị H1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Đặng Thị H1.

- Đối với 01 bộ máy rửa xe gồm 01 mô tơ nhãn hiệu TOFACO, 01 máy nén khi màu xanh không rõ nhân hiệu, công suất 2 HP, 01 mô tơ màu đen bạc nhãn hiệu LeDo Pump số 061844024, công suất 3 HP (đều đã qua sử dụng) là tài sản của ông Đỗ Văn R. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Đỗ Văn R.

- Đối với 01 mô tơ màu xanh nhãn hiệu LAOPOLO ACm 300B4, công suất 4 HP, đã qua sử dụng là tài sản của ông Ngô Đức T1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Ngô Đức T1.

- Đối với 01 xe mô tô không biển số màu nâu, nhãn hiệu LONCIN, dung tích xi lanh 97 cm³ và 01 mô tơ màu xanh dương nhãn hiệu Fech Rumi Shinhoo, công suất 3 HP (đã qua sử dụng) là tài sản của ông Huỳnh Vũ H2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Huỳnh Vũ H2.

- Đối với 01 xe mô tô màu đỏ đen biển số 38F5 – 1282 là tài sản riêng của bà Trương Kim C (sinh năm 1991, thường trú: xã N, huyện T, tỉnh An Giang). Bà C sinh sống như vợ chồng với bị can T, việc T sử dụng xe mô tô của C vào việc trộm cắp tài sản thì bà C không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho bà C.

Riêng đối với 01 mô tơ màu đen không rõ nhãn hiệu, công suất 2 HP, đã qua sử dụng là tài sản của ông Nguyễn Văn H1 bị Thạch T chiếm đoạt trong vụ án. Sau khi chiếm đoạt của mô tơ trên, T đã bán lại cho ông Phạm Văn T2, ông T2 đã tháo bán phế liệu cho một người không rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại Đặng Thị H1, Ngô Đức T1, Nguyễn Văn H1, Đỗ Văn R, Huỳnh Vũ H2 không yêu cầu bồi thường.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Phạm Văn T2 không có yêu cầu gì.

Cáo trạng số 102/CT-VKS.BTU ngày 05/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố các bị cáo Thạch T, Thạch H, Thạch Phi L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Thạch T, Thạch H, Thạch Phi L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của các bị cáo Thạch T, Thạch H, Thạch Phi L, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Thạch T vi phạm các tình tiết "Phạm tội 02 lần trở lên", "Tái phạm", "Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội", quy định tại điểm g, h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Thạch H vi phạm tình tiết "Tái phạm", quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Theo bản Cáo trạng thể hiện bị cáo Thạch H vi phạm tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên", tại phiên tòa Viện kiểm sát xin rút lại tình tiết này đối với bị cáo H.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Thạch T, Thạch H, Thạch Phi L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có trình độ học vấn thấp, gia đình có hoàn cảnh khó khăn được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Thạch Phi L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm g, h, o khoản 1 Điều 173, các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, 56 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thạch T từ 01 (một) năm 06 tháng đến 02 (hai) năm tù.

Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 17/2023/HS-ST ngày 11/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã xử phạt bị cáo Thạch T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự và Quyết định giải quyết đề nghị buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được cho hưởng án treo số 05/2024/HSST-QĐ ngày 22/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng bị cáo chưa chấp hành. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 56 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thạch H từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 17/2023/HS-ST ngày 11/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã xử phạt bị cáo Thạch H 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự bị cáo chưa chấp hành. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thạch Phi L từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đề nghị tịch thu, tiêu huỷ các vật chứng liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo:

01 cờ lê số 13 màu bạc trên thân có chữ CHROME VANADIUM;

01 cờ lê số 13 màu bạc trên thân có chữ YETI USA Standard;

01 đèn bin chiếu sáng, màu bạc đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng máy.

Buộc các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính để ngân sách nhà nước:

Buộc bị cáo Thạch T phải nộp lại số tiền 1.270.000 đồng.

Buộc bị cáo Thạch H phải nộp lại số tiền 170.000 đồng.

Buộc bị cáo Thạch Phi L phải nộp lại số tiền 350.000 đồng.

Buộc người đại diện hợp pháp của Thạch Hoàng E: Bà Thạch Thị Oanh N và ông Thạch X phải nộp lại số tiền 200.000 đồng.

Luật sư Bùi Duy H bào chữa cho bị cáo Thạnh T thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Tuy nhiên, xét thấy Thạch T có trình độ học vấn thấp, ở vùng quê có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết tại điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự người phạm tội do lạc hậu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Nguyễn Tấn L bào chữa cho bị cáo Thạnh H thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Luật sư Hải đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo T phạm tội do lạc hậu là không có căn cứ, bởi trước đây bị cáo đã bị Tòa án xử phạt về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, trong vụ án này bị cáo là người khởi xướng rủ rê các bị cáo và em của mình là Thạch H em thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là trái pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T.

Tại phiên tòa, các bị cáo Thạch T, Thạch H, Thạch Phi L cho rằng Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi; quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại và các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung vụ án Hội đồng xét xử xét thấy:

Khoảng đầu tháng 6 năm 2024, tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, Thạch T cùng với em ruột Thạch Hoàng E đã lén lút chiếm đoạt 01 mô tơ hiệu Teco công suất 3HP trị giá là 1.567.000 đồng của bà Đặng Thị H1 mang đi cất giấu. Đến ngày 12/7/2024, T cùng Thạch H đem mô tơ chiếm đoạt được đi bán thì bị Công an xã T tuần tra phát hiện bắt giữ.

- Ngày 21/06/2024, tại xã Lạc An, huyện B, tỉnh Bình Dương, Thạch T và Thạch H lén lút chiếm đoạt 01 cái mô tơ bơm nước màu xanh hiệu Laopolo 4HP trị giá 2.833.000 đồng của anh Ngô Đức T1.

- Ngày 02/7/2024, tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, Thạch T cùng Thạch Hoàng E lén lút chiếm 01 mô tơ màu đen (không rõ nhãn hiệu), công suất 2HP, trị giá 867.000 đồng của ông Nguyễn Văn H1.

- Ngày 04/7/2024, tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, Thạch T cùng Thạch Hoàng E lén lút chiếm đoạt 01 bộ máy rửa xe (gồm 01 mô tơ nhãn hiệu TOFACO, màu bạc và một máy nén khí màu xanh không rõ nhãn hiệu, công suất 2 HP, đã qua sử dụng) trị giá là 1.067.000 đồng và 01 mô tơ màu đen bạc nhãn hiệu Le Do Pump số 061844024, công suất 3 HP, đã qua sử dụng trị giá 1.567.000 đồng của ông Đỗ Văn R. Tổng tài sản mà T và Hoàng E chiếm đoạt trị giá là 2.634.000 đồng.

- Ngày 06/7/2024, tại xã Th, huyện B, tỉnh Bình Dương, Thạch T cùng Thạch Phi L lén lút chiếm đoạt 01 mô tơ màu xanh dương nhân hiệu Fech Rumi Shinhoo, công suất 3 HP, trị giá là 2.933.000 đồng và 01 xe mô tô không biển số màu nâu, nhãn hiệu LONCIN có giá là 833.000 đồng của ông Huỳnh Vũ H2. Tổng tài sản mà T và Hoàng E chiếm đoạt trị giá là 3.766.000 đồng

Như vậy, Cáo trạng số 120/CT-VKS.BTU ngày 05/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố các bị cáo Thạch T, Thạch Hoà, Thạch Phi L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, bị cáo đã thực hiện tội phạm mà không nghĩ đến sự trừng phạt của pháp luật.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Thạch T trong vụ án này bị cáo Thạch T là người khởi xướng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, xúi dục rủ rê Thạch Hoàng E là người chưa đủ 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội, bản thân bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự tại Bản án số 17/2023/HS-ST ngày 11/4/2023. Ngày 22/4/2024, Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng buộc Thạch T phải chấp hành 06 tháng tù do bị cáo vi phạm nghĩa vụ thi hành án, bị cáo chưa chấp hành nên lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, bị cáo T phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Thạch H bản thân bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự tại Bản án số 17/2023/HS-ST ngày 11/4/2023, bị cáo chưa chấp hành nên lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Thạch Phi L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có trình độ học vấn thấp, gia đình khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Thạch Phi L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trong nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để

bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, sớm nhận ra lỗi lầm của mình, an tâm cải tạo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người rủ rê, khởi xướng, bị cáo T, H, L đều là người thực hành tích cực.

Xét thấy, mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là có căn cứ, nên hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo Thạch Phi L được hưởng án treo trong trường hợp này là không phù hợp. Do bị cáo L có địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T, huyện L Phú, tỉnh Sóc Trăng, nhưng hiện nay bản thân bị cáo làm công nhân tại tỉnh Bình Dương nơi cư trú không ổn định nên việc cho bị cáo hưởng án treo trong trường hợp này là chưa phù hợp, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam mới đảm bảo cho việc thi hành án.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu, tiêu huỷ các vật chứng các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội:

01 cờ lê số 13 trên thân có chữ CHROME VANADIUM;

01 cờ lê số 13 trên thân có chữ YETI USA Standard;

01 đèn bin chiếu sáng.

Buộc các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách nhà nước:

Buộc bị cao Thạch T phải nộp lại số tiền 1.270.000 đồng.

Buộc bị cao Thạch H phải nộp lại số tiền 170.000 đồng.

Buộc bị cao Thạch Phi L phải nộp lại số tiền 350.000 đồng.

Buộc người đại diện hợp pháp của Thạch Hoàng E: Bà Thạch Thị Oanh N và ông Thạch X phải nộp lại số tiền 200.000 đồng.

Xét lời bào chữa của Luật sư Bùi Duy H bào chữa cho bị cáo Thạnh T thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận. Đối với ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Thạch T phạm tội do lạc hậu được quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không phù hợp.

Xét lời bào chữa của Luật sư Nguyễn Tấn L bào chữa cho bị cáo Thạnh H là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Thạch T, Thạch H, Thạch Phi L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm g, h, o khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 17/2023/HS-ST ngày 11/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng và Quyết định giải quyết đề nghị buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã được cho hưởng án treo số 05/2024/HSST-QĐ ngày 22/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng bị cáo chưa chấp hành xong. Buộc bị cáo Thạch T phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/7/2024.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch H 01 (Một) năm tù. Tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù tại Bản án số 17/2023/HS-ST ngày 11/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng bị cáo chưa chấp hành xong. Buộc bị cáo Thạch H phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/7/2024.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch Phi L 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư: Áp dụng các Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu huỷ các vật chứng:

01 cờ lê số 13 màu bạc trên thân có chữ CHROME VANADIUM;

01 cờ lê số 13màu bạc trên thân có chữ YETI USA Standard;

01 đèn bin chiếu sáng, màu bạc đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng máy.

Buộc bị cáo Thạch T phải nộp lại số tiền 1.270.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Thạch H phải nộp lại số tiền 170.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Thạch Phi L phải nộp lại số tiền 350.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Buộc người đại diện hợp pháp của Thạch Hoàng E: Bà Thạch Thị Oanh N và ông Thạch X phải nộp lại số tiền 200.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo Thạch T, Thạch Hoà, Thạch Phi L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đền vụ án và người đại

diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện BTU, tỉnh Bình Dương;
- Công an huyện BTU, tỉnh Bình Dương;
- CCTHADS huyện BTU, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Võ Tiến Lợi